



# NHỮNG NGÀY ĐẦU CỦA NƯỚC VIỆT NAM MỚI

VÕ NGUYỄN GIÁP

(Trích *Những năm tháng không thể nào quên*)

## TIỂU DẪN



VÕ NGUYỄN GIÁP

Võ Nguyên Giáp (1911 – 2013), quê ở xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Ông bắt đầu hoạt động cách mạng từ năm 1925 và là một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 12 – 1944, ông được Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Tháng 8 – 1945, ông là Ủy viên Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ, là thành viên Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Cách mạng tháng Tám thành công, ông là Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Năm 1948, ông được phong hàm Đại tướng, là Tổng Tư lệnh Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam, rồi Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam. Ông từng trực tiếp chỉ huy chiến dịch Biên giới năm 1950, chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. Võ Nguyên Giáp là Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam (1951 – 1982), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1946 – 1980), Phó Thủ tướng nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1978 – 1992).

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những nhà lãnh đạo kiệt xuất của cách mạng Việt Nam. Cuộc đời ông luôn song hành cùng những chặng đường lịch sử của dân tộc trong thế kỉ XX. Với tầm tư tưởng và tầm văn hoá lớn, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tái hiện những chặng đường ấy trong nhiều tác phẩm hồi kí (do người khác ghi lại) : *Những năm tháng không thể nào quên* (1970), *Chiến đấu trong vòng vây* (1978), *Điện Biên Phủ – điểm hẹn lịch sử* (1994),...

Phần trích sau đây là chương XII của tập hồi kí *Những năm tháng không thể nào quên* (do nhà văn Hữu Mai thể hiện). Tên bài do người biên soạn đặt.

## VĂN BẢN

Tôi viết những dòng này vào những ngày tháng Năm năm 1970.

Đã rất xa, cái ngày mà người nước ngoài không sao tìm ra nước Việt Nam trên những tấm bản đồ. Tổ quốc có mấy ngàn năm lịch sử của chúng ta cùng với hai nước láng giềng Cam-pu-chia,

Lào khi đó chỉ là một dải đất ở ven Thái Bình Dương, giữa Ấn Độ và Trung Hoa, mang một cái tên mơ hồ do bọn thực dân đặt ra : Ấn-độ-chi-na thuộc Pháp.

Cũng đã xa rồi, cái ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà còn là một hòn đảo của Tự do, hiện lên giữa những lớp sóng cồn, trên biển cả mênh mông của chủ nghĩa tư bản ở miền Đông Nam châu Á. Anh em bè bạn còn chưa mấy ai nhận ra ta. Cũng chưa mấy ai thấy hết ý nghĩa quan trọng của sự kiện lịch sử này.

Thời kì làm mưa làm gió của chủ nghĩa đế quốc đã qua.

Ngày nay, mỗi hành động kẻ cướp của chúng trên bán đảo Đông Dương này, đều trở thành những bước đi phiêu lưu và không tránh khỏi bị trừng phạt. Mỗi tội ác của chúng gây ra tại đây đều động tới lương tri, tới tình cảm của hàng trăm triệu con người, ở các miền khác nhau trên trái đất. Mọi cách tô son trát phấn cực kì tốn kém của chủ nghĩa thực dân đối với bọn nguy quyền tay sai đều hoài công, vô ích. Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời giữa lửa đạn ác liệt, lập tức được sự hân hoan chào đón của cả loài người tiến bộ từ lâu đã trông chờ. Chính phủ vương quốc đoàn kết dân tộc Cam-pu-chia vừa công bố thành lập, đã được hàng chục nước gần xa công nhận.

Ngày nay, khi mấy trăm vạn quân Quốc dân đảng Trung Hoa chỉ còn là những bóng ma trong dĩ vãng, Tướng Giới Thạch đang sống nốt những ngày tàn trên đảo Đài Loan, ta thật khó hình dung lại những giờ phút hiểm nghèo khi gần hai chục vạn quân Tưởng từ mấy ngả ập vào miền Bắc<sup>(1)</sup>.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mới sinh, nằm giữa bốn bể hùm sói, phải tự dốc sức mình đấu tranh dũng cảm, mưu trí, phải tìm mọi cách để sống còn. Trước hoàn cảnh gay go và cấp bách ấy, như Bác đã nói sau này, theo cách nói riêng của Người : “Đảng phải dùng những phương pháp – dù là những phương pháp đau đớn – để cứu vãn tình thế”. Ở Người, mọi vấn đề, mọi chuyện của Đảng, của nước, của dân đều trở thành những rung động sâu xa trong tình cảm.

Đảng của giai cấp công nhân mới mười lăm tuổi đã giành được chính quyền. Trên dải đất của ông cha để lại, mùa xuân của dân tộc từ hôm nay, đã bắt đầu. Tin vui lớn lao đó, chưa thể báo với bè bạn xa gần một cách trọn vẹn.

Tháng Tám năm 1945, Bác nhân danh nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc viết thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa. Đầu tháng Chín, Bác ra mắt nhân dân với danh hiệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đó là một bí danh Bác đã dùng mấy năm

---

(1) Gần hai chục vạn lính Tưởng Giới Thạch do tướng Lư Hán chỉ huy theo lệnh của Đồng minh vào miền Bắc giải giáp quân đội Nhật, thực chất là nhằm kim hãm phong trào cách mạng của dân tộc ta.

trước để che mắt bọn Quốc dân đảng Trung Hoa. Những người cách mạng đã qua thời kì ẩn náu, lẩn tránh, về sống giữa đồng bào. Nhưng mọi hoạt động của Đảng vẫn tiến hành theo phương thức bí mật. Những cán bộ của Đảng chưa ra làm việc công khai. Hầu hết các đảng viên đều công tác dưới danh nghĩa những cán bộ Việt Minh. Đảng ta chủ trương hết sức tránh kích thích kẻ thù của dân tộc và của giai cấp. Nhưng, kẻ thù vẫn nhận ra ta.

Chính quyền cách mạng thành lập nhiều ngày, vẫn chưa được nước nào công nhận. Bọn tướng lĩnh Tưởng buộc phải giao dịch với ta để có lương thực, có nhà cửa. Khi tới gặp Bác, trong lúc xung hô, chúng phải dùng danh hiệu và chức vụ của Bác là Hồ Chủ tịch. Nhưng, trong mọi giấy tờ gửi Bác, chúng chỉ đề là : “Hồ Chí Minh tiên sinh” (Thưa ngài Hồ Chí Minh). Chúng coi chính quyền ta là một chính quyền chỉ tồn tại trên thực tế, không phải là một chính quyền tồn tại về pháp lí.

Tình hình kinh tế hết sức khó khăn. Phần lớn ruộng đất ở Bắc Bộ bỏ hoang. Hết nạn lụt, đến nạn hạn hán kéo dài. Một số nhà máy Nhật trao trả chưa thể cho chạy được. Việc buôn bán với nước ngoài đình trệ. Nạn khan hiếm hàng hoá nghiêm trọng.

Về tài chính, ta chưa phát hành được tiền Việt Nam. Kho bạc giành được từ tay chính quyền cũ, chỉ có một triệu bạc rách. Một triệu bạc tiền giấy đang xuống giá để xây dựng chính quyền và cuộc sống mới ! Chưa kể đến ngân hàng Đông Dương của bọn Pháp luôn luôn gây rối loạn về mặt tiền tệ. Lại thêm quân Tưởng tung rất nhiều tiền Quan kim trên thị trường, làm cho tài chính và việc buôn bán của ta càng nguy ngập.

Đời sống của nhân dân rất thấp. Số người không có công ăn việc làm tăng nhanh. Nhiều nơi, đồng bào phải ăn cháo. Lác đác, lại có người chết đói. Dịch tả đã phát sinh. Quân Tưởng vào, đem thêm dịch chấy rận.

Cuộc xâm lăng của giặc Pháp nổ ra rất sớm tại Nam Bộ, làm cho tất cả những khó khăn trên càng thêm trầm trọng.

Trong hoàn cảnh như vậy, ta phải làm những gì để xây dựng xã hội mới, một công việc còn khó khăn hơn là phá bỏ nền móng của xã hội cũ. Công việc đó, giai cấp công nhân lại chỉ mới bắt tay làm lần đầu.

Dù sao, tình hình cũng đã khác trước. Cách mạng đã giành được chính quyền. Chính quyền đã cung cấp cho cách mạng những phương tiện, những khả năng mới để giữ gìn nó.

Vấn đề đặt ra cấp bách lúc này là phải củng cố và giữ vững chính quyền cách mạng.

Từ thượng tuần tháng Chín, nhiều sắc lệnh, nghị định của Chính phủ lâm thời được ban hành.

Hệ thống quan lại cũ bị giải tán. Bộ máy chính quyền của thực dân, phong kiến bị hoàn toàn đập tan. Chính phủ quyết định sẽ mở tổng tuyển cử trong cả nước để bầu ra Quốc dân đại hội. Tiếp theo đó, là sắc lệnh tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp theo lối phổ thông đầu phiếu. Hội đồng nhân dân sẽ do chính nhân dân lựa chọn, trực tiếp bầu ra. Đó là cơ quan thay mặt cho dân. Ủy ban hành chính do Hội đồng nhân dân bầu ra là cơ quan hành chính vừa thay mặt cho dân, vừa thay mặt cho Chính phủ. Qua những cuộc bầu cử này, chính quyền nhân dân được củng cố vững chắc ở cơ sở, vừa mở rộng khối đoàn kết của toàn dân, vừa bảo đảm sự thực hiện công nông chuyên chính.

Bản dự án Hiến pháp được công bố, để mỗi công dân đều có thể đóng góp ý kiến của mình vào Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Chính phủ quyết định địa chủ phải giảm tô<sup>(1)</sup> 25%. Tất cả những món nợ lâu đời ở nông thôn đều xoá bỏ.

Chế độ lao động ngày làm tám giờ được ban hành. Chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn phải báo trước khi thải công nhân ; tiền phụ cấp cho công nhân bị thải hồi được ấn định. Công nhân có quyền theo học các lớp huấn luyện quân sự và được hưởng lương trong thời gian học tập.

Việc học chữ quốc ngữ trở thành bắt buộc và không mất tiền. Một sắc lệnh đặt ra Bình dân học vụ trong toàn cõi Việt Nam, lập cho thợ thuyền và nông dân những lớp học bình dân buổi tối, bỏ tiền thi và tiền học ở tất cả các bậc.

Ngay từ đầu tháng Chín, thuế thân, thú thuế thực dân Pháp đánh hàng năm vào đầu mỗi người từ mười tám tuổi trở lên, cùng với nhiều thú thuế vô lí khác đều bị bãi bỏ.

Trong tình hình kinh tế, tài chính khó khăn, Chính phủ làm thế nào có tiền để giải quyết các khoản chi phí cần thiết, nhất là những chi phí to lớn về quốc phòng ?

---

(1) Tô : nói tắt từ *địa tô*, tức là tiền hoặc hiện vật (thóc, ngô, khoai,...) mà người nông dân phải nộp hàng năm khi sống trên đất hoặc trồng cây trên ruộng vườn của địa chủ.

Trước mắt, chỉ còn trông vào sự đóng góp tự nguyện của đồng bào.

Ngày 4 tháng Chín, Chính phủ lập Quỹ Độc lập.

Một tuần lễ sau, Bác kêu gọi đồng bào cả nước tích cực hưởng ứng Tuần lễ vàng. Nhiều người sốt sắng đem tới góp cả những vật kỉ niệm thân thiết nhất của mình. Đó là đôi khuyên của một bà cụ đã sẩm từ ngày còn con gái. Đó là hai chiếc nhẫn cưới của một cặp vợ chồng. Một cụ già tám mươi tuổi mang tới một gói lụa điều, bên trong là nén vàng gia bảo<sup>(1)</sup> nặng mười bảy lạng. Có gia đình quyên góp toàn bộ tư trang<sup>(2)</sup> của những người trong nhà.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các tầng lớp nhân dân đã quyên góp vào Quỹ Độc lập và Tuần lễ vàng được hai mươi triệu đồng và ba trăm bảy mươi ki-lô-gam vàng.

Hồ Chủ tịch đặc biệt quan tâm đến việc xác định mối quan hệ giữa những người làm việc trong bộ máy chính quyền mới với nhân dân. Tháng Mười, trong bức thư gửi cho các Ủy ban nhân dân ở các tỉnh, huyện và làng, Người viết : “Các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng là đầu tó của dân”.

Ngày xưa, Trần Hưng Đạo khuyên vua chước<sup>(3)</sup> giữ nước hay hơn cả là “lúc bình thời, khoan sức cho dân<sup>(4)</sup> để làm kế sâu rễ, bền gốc”. Nguyễn Trãi chê Hồ Quý Ly để mất nước vì chỉ biết đóng cọc ngăn sông cản giặc, mà không biết lấy sức dân làm trọng. Các đảng anh hùng dân tộc lập nên công lớn, đều rất coi trọng sức dân để giữ nước, chống giặc.

Ngày nay, Hồ Chủ tịch kêu gọi : “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”. Người nói : Phải “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân”. Khác với người xưa, Hồ Chủ tịch chỉ rõ : Làm những việc đó là “để mưu hạnh phúc cho dân”.

Trong thư gửi cho các Ủy ban nhân dân, Người viết : “Nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc thì độc lập cũng không có nghĩa lí gì”.

“Hạnh phúc cho dân”, đó là điều Người đã nêu lên trong bản *Tuyên ngôn Độc lập* : “dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

---

(1) *Gia bảo* : của quý trong nhà, thường do ông cha để lại.

(2) *Tư trang* : đồ trang sức của mỗi người trong nhà, thường là của con gái.

(3) *Chước* : mưu kế.

(4) *Khoan sức cho dân* : giảm đóng góp, phụ phen tạp dịch của dân cho nhà nước nhằm tăng cường sức dân.



*Hạnh phúc* mà Người muốn đem lại *cho dân* là một niềm hạnh phúc trọn vẹn. Hạnh phúc đó không chỉ ở những thành quả mà hôm nay cách mạng vừa đem lại cho toàn dân. Hạnh phúc đó còn đang tiếp tục đến với nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh để tiêu diệt tận cùng nguồn gốc mọi nỗi khổ đau của con người, xây dựng nên một xã hội mà mọi hiện tượng người bóc lột người đều hoàn toàn bị xoá bỏ. Trong cuộc đấu tranh vĩ đại ấy, Đảng và Hồ Chủ tịch đã chọn cho nhân dân ta một con đường ngắn nhất.

“Hạnh phúc cho dân”, đó là mục đích của việc giành lấy chính quyền và giữ vững, bảo vệ chính quyền ấy. Đó là lí tưởng của Người. Đó cũng là tấm lòng của Người.

Trong bức thư gửi cho các Ủy ban nhân dân, Hồ Chủ tịch đã chỉ ra một số khuyết điểm của những người làm việc tại các cơ quan chính quyền như là : trái phép, cậy thế, tư túng<sup>(1)</sup>, kiêu ngạo,... Người kết thúc lá thư : “Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà mà tôi phải nói : chúng ta phải ghi sâu những chữ công bình, chính trực vào lòng...”.

Tháng Chạp, Bác viết một bài *Tự phê bình* cho đăng lên các báo.

“Vì yêu mến tôi và tin cậy tôi mà đồng bào giao vận mệnh nước nhà cho tôi gánh vác. Phận sự tôi như một người cầm lái phải chèo chống thế nào để đưa chiếc thuyền Tổ quốc vượt khỏi những cơn sóng gió, mà an toàn đi đến bờ bến hạnh phúc của nhân dân...”

Tuy ta tranh được quyền độc lập đã năm tháng, song các nước chưa công nhận ta.

Tuy các chiến sĩ ta đánh rất oanh liệt, song kháng chiến chưa thắng lợi.

Tuy những người trong ban hành chính làm việc tốt và thanh liêm, song cái tệ tham ô những lạm chưa quét sạch.

Tuy Chính phủ ra sức chỉnh đốn, song nhiều nơi chính trị vẫn chưa vào nền nếp.

Có thể cho rằng những khuyết điểm đó vì thời gian còn ngắn ngủi, vì nước ta còn mới, hoặc vì lẽ này lẽ khác.

Nhưng không, tôi phải nói thật : Những sự thành công là nhờ đồng bào cố gắng. Những khuyết điểm kể trên là lỗi tại chúng tôi...”.

---

(1) *Tư túng* : toan tính cho lợi ích cá nhân.

Người dân lao động bình thường đã nhận thấy rõ Nhà nước hôm nay đúng là Nhà nước của mình. Đây là một điều hết sức mới lạ. Trong lịch sử đất nước, những triều đình phong kiến, những bộ máy đô hộ bao giờ cũng là công cụ của một số ít, những kẻ cầm quyền thuộc giai cấp bóc lột, để thực hiện sự thống trị với số đông là dân, là những người lao động. Nó bao giờ cũng chỉ mang lại lợi ích cho số ít, và đem lại khổ nhục cho số đông. Ngày nay, Nhà nước đã trở thành của số đông, của nhân dân lao động. Nó đang hằng ngày, hằng giờ bảo vệ quyền lợi và mang lại hạnh phúc cho dân. Những gì hiện nay nó chưa làm được, thì nhất định nó sẽ làm được trong tương lai.

Đồng bào ta đã nhận thấy ở Bác Hồ, hình ảnh tượng trưng cao đẹp nhất của dân, của nước, của cách mạng, của chính quyền mới, chế độ mới.

---

*(Nhưng năm tháng không thể nào quên,  
NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001)*

## **HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM**

1. Tìm hiểu bố cục của phần trích (các đoạn, ý chính trong từng đoạn).
2. Để hồi tưởng về những ngày đầu của nước Việt Nam mới, tác giả đã xuất phát từ điểm nhìn hiện tại nào? Những cảm nghĩ cụ thể của tác giả?
3. Phần trích đã nêu rõ những khó khăn, nguy nan của nước Việt Nam mới ra sao?
4. Đảng và Chính phủ được sự ủng hộ của toàn dân đã có những quyết sách đúng đắn, sáng suốt như thế nào để đưa đất nước vượt qua gian khó?
5. Trong cả phần trích, đâu là hình tượng tiêu biểu, gây ấn tượng sâu sắc nhất? Vì sao?
6. Nghệ thuật thể hiện hồi kí trong phần trích này có gì đặc biệt?